

Bản án số:45/2021/HS-ST  
Ngày 12-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Tấn Thúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39a/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. PHẠM THỊ H;** sinh ngày: 20/6/1953; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: K1/16 đường Tr, tổ 41, phường V, quận Th, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 635 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy L (đã chết) và bà Trương Thị T (đã chết); gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ 04; chồng: Tô Ngọc Ph, sinh năm: 1950; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN VĂN H;** sinh năm: 20/12/1986; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi tạm trú: Số 26 đường Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị Kh (đã chết); gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 02; vợ: Nguyễn Thị D, bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án,, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: 1707 Quốc lộ 1A, phường A, quận 1,

thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật có ông CH; chức vụ : Tổng giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH Quốc tế U; địa chỉ trụ sở: Lô A2-3 xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích V; chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm: 1967; nơi cư trú: Số 18 đường Th, tổ 103, phường Ch, quận Th, thành phố Đà Nẵng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm: 1959; nơi cư trú: Số 88 đường Ng, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Tô Ngọc S, sinh năm: 1983; nơi cư trú: K408/52 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

+ Ông Trương Tất Th, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số 17 đường Ph, phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19.10.2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ phát hiện tại địa chỉ số 635 đường T, phường H, quận C, Nguyễn Văn H và Phạm Thị H đang giao nhận 01 bao tải hàng hóa, bên trong chứa 50 gói hạt nêm trọng lượng khác nhau, trên vỏ mỗi gói có chữ Knorr và 50 gói bột ngọt loại 100 gam, trên vỏ mỗi gói có chữ Aone. Sau đó tiếp tục kiểm tra trong kho nhà bà H thì phát hiện nhiều bao, gói hạt nêm, bột ngọt và nhiều dụng cụ dùng để sang chiết, đóng gói.

Qua công tác điều tra xác định được: Phạm Thị H là chủ hộ kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký số; 32A8011154, địa chỉ tại Lô 226 đình 6 chợ C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình kinh doanh các mặt hàng chủ yếu là đồ khô, H sử dụng nhà tại địa chỉ số 635 đường T, phường H làm nơi ở và là kho chứa hàng, H cũng nhận thấy rằng việc sản xuất, buôn bán hàng giả có lợi nhuận lớn hơn buôn bán hàng hóa thông thường. Do vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến ngày 19.10.2020, Phạm Thị H liên lạc với người phụ nữ tên “Th” (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) bán hàng ở chợ Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế qua số điện thoại 0935771514 để mua 30 bao hạt nêm hiệu SAKURA, trọng lượng 20 kg/bao với giá 430.000 đồng/bao và 18 bao bột ngọt, vỏ bao có in hình 02 con tôm, loại 25 kg/bao với giá 760.000 đồng/bao làm nguyên liệu đầu vào cho việc sản xuất hàng giả. Cùng thời gian này, H mua vỏ bao bì hạt nêm có nhãn hiệu Knorr và bột ngọt có nhãn hiệu Aone với giá từ 1.000 đồng đến 2.500 đồng/bao bì (*tùy loại*) của người phụ nữ tên “H” (*hiện không xác định được nhân thân, lai lịch*) để dùng sang chiết, đóng gói hạt nêm, bột ngọt thành những sản phẩm mang thương hiệu Knorr và Aone để đem ra tiêu thụ trên thị trường. Trong quá trình kinh doanh hàng hóa hợp pháp và buôn bán hàng giả, H thuê Nguyễn Văn H dùng xe mô tô biển số: 43 - 867Q chở đi giao hàng cho các địa chỉ: ông Trương Tất Th tại địa chỉ trước nhà số 17, đường Ph, phường Th, quận Th và một nhà xe khác (*không xác định được*) tại sân vận động

Ch, thành phố Đà Nẵng; bà Nguyễn Thị Bích Th tại địa chỉ nhà số 18 đường Thuận An 6, phường Ch, quận Th; bà Nguyễn Thị Như H tại địa chỉ số 145, đường Ô, phường Th, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Văn H tuy không biết về nguồn gốc hàng giả nhưng khi được H thuê chở hạt nêm và bột ngọt đã được đóng gói có nhãn hiệu Knorr, Aone đi giao cho người mua, H biết rõ là hàng giả nhưng vẫn nhận chở vì muốn duy trì mối chở hàng thường xuyên và được H trả công cao hơn hàng hóa thông thường. Bị can H thu lợi từ chênh lệch giữa mua hạt nêm nhãn Sakura và đóng gói thành hạt nêm nhãn hiệu Knorr rồi bán ra thị trường thu lợi 5.406.425 đồng, bị can H thu lợi bất chính từ tiền công vận chuyển hàng giả là 1.440.000 đồng.

**Tang vật tạm giữ:**

\* Trước nhà Phạm Thị H:

- Xe mô tô biển số: 43 - 867Q, số khung: DH 88 - F1046457, số máy: VTMAR152FMH006542;

- 01 tải hàng hóa bên trong có: 50 gói hạt nêm, trên vỏ mỗi gói có chữ Knorr (Trong đó: 20 gói loại 170 gam/ gói; 20 gói loại 400 gam/ gói; 10 gói loại 900 gam/ gói) và 50 gói bột ngọt loại 100 gam/ gói, trên vỏ mỗi gói có chữ Aone.

\* Tạm giữ trong nhà Phạm Thị H:

- 02 bao tải bên trong chứa 100 gói bột ngọt loại 453,6 gam/gói, trên mỗi vỏ gói có chữ Aone;

- 01 bao tải bên trong chứa 199 gói bột ngọt loại 100 gam/ gói, trên mỗi vỏ gói có chữ Aone;

- 01 bao hạt nêm hiệu SAKURA, loại 10 kg/ 01 bao, đã bị cắt dọc để sử dụng, bên trong còn lại 02 kg hạt nêm;

- 01 máy ép nilon hiệu Tân Thanh, Model M5 220V;

- 01 cái cân trọng lượng 02 kg, màu xanh, hiệu cân Hòa Nhơn;

- 01 cái vá bằng inox, dài 30cm;

- 01 kéo, dài 30cm.

\* Tạm giữ tại cửa hàng bà Nguyễn Thị Như H:

- 07 gói hạt nêm, loại 170 gam/gói, trên vỏ mỗi gói có chữ Knorr

- 01 gói hạt nêm, loại 900 gam/gói, trên vỏ gói có chữ Knorr.

\* Tạm giữ giấy tính tiền hàng do bị can H giao nộp

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSCL ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố Phạm Thị H về tội “ Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1, Điều 193 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn H về tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1, Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và án phí.

- Bị cáo Phạm Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, hiện nay bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, chồng bị bệnh tai biến mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo không hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm nuôi vợ con .

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến ngày 19/10/2020, tại số nhà 635 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, Phạm Thị H đã có hành vi sản xuất, buôn bán hạt nêm Knorr giả với giá trị tương đương hàng thật là 51.600.000 đồng, thu lợi bất chính 5.406.425 đồng. Nguyễn Văn H không tham gia vào việc sản xuất với H nhưng H đã giúp sức cho H trong việc vận chuyển, buôn bán hàng giả là thực phẩm, H thu lợi bất chính 1.440.000 đồng. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 24/CT-VKSCL ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát

nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Phạm Thị H là chủ hộ kinh doanh tại chợ C, thành phố Đà Nẵng, kinh doanh các mặt hàng đồ khô như bún, măng khô, thực phẩm chay... tháng 6/2020 Phạm Thị H ủy quyền cho con trai là Tô Ngọc S quản lý, hoạt động kinh doanh tại lô 226 đình 6 chợ C, còn Phạm Thị H về buôn bán ở nhà tại địa chỉ 635 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình kinh doanh, bị cáo H nhận thấy việc sản xuất, buôn bán hàng giả có lợi nhuận cao hơn buôn bán hàng hóa thông thường nên từ tháng 7/2020 đến ngày 19/10/2020, Phạm Thị H đã làm giả hạt nêm nhãn hiệu Knorr và bột ngọt nhãn hiệu Aone để bán kiếm lời. Cách thức thực hiện hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả được thực hiện như sau: H liên lạc với một người phụ nữ tên “Th” bán hàng tại chợ Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế qua điện thoại để mua hạt nêm hiệu SAKURA trọng lượng 20 kg/bao với giá 430.000 đồng/bao và bột ngọt vỏ bao có in logo hình 02 con tôm xuất xứ từ Trung Quốc, loại 25 kg/bao với giá 760.000 đồng/bao, sau khi đặt hàng sẽ có xe thò trực tiếp vận chuyển đến kho hàng của bị cáo H tại địa chỉ số 635 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để giao và thanh toán tiền thay bà Th. Mặt khác, H mua vỏ bao bì hạt nêm có nhãn hiệu Knorr và bột ngọt có nhãn hiệu Aone với giá từ 1.000 đồng đến 2.500 đồng/bao bì (tùy loại) của người phụ nữ tên “H”. Sau khi mua được nguyên liệu đầu vào, H đổ nguyên liệu ra thau, dùng vá múc bỏ vào bao ni lông có nhãn hiệu Knorr và Aone, bỏ lên cân theo trọng lượng của bao ni lông (in trên bao), sau đó dùng máy ép để khèn, ép mí các gói ni lông bột ngọt Aone và hạt nêm Knorr lại để bán lại cho bà “H” kiếm lời.

Bà “H” đến nhà bị cáo H mua hàng và thanh toán tiền hàng, cung cấp địa chỉ để bị cáo H vận chuyển hạt nêm nhãn hiệu Knorr và bột ngọt nhãn hiệu Aone giả đến đó. Bị cáo H thuê Nguyễn Văn H điều khiển xe máy BKS 43-867Q vận chuyển từ kho (số 635 đường , phường H, quận C) đến các địa điểm để giao theo yêu cầu của bà H như ông Trương Tất Th, một nhà xe khác (không xác định được) tại sân vận động Ch, thành phố Đà Nẵng; bà Nguyễn Thị Bích Th; bà Nguyễn Thị Như H.

Từ tháng 7/2020 đến ngày 19/10/2020, bị cáo H đã mua 30 bao hạt nêm hiệu SAKURA loại 20kg nguyên liệu để sản xuất được 1.500 gói hạt nêm Knorr các loại (600 gói loại 170g/01 gói, 600 gói loại 400g/01 gói, 300 gói loại 900g/01 gói) và 18 bao bột ngọt, vỏ bao có in hình 02 con tôm loại 25kg nguyên liệu để sản xuất được 1.965 gói bột ngọt các loại (1.250 gói loại 100g/01 gói, 715 gói loại 453,6g/01 gói).

Căn cứ Kết luận giám định số 131 ngày 26.11.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các vỏ bao bì hạt nêm Knorr, bột ngọt Aone được gửi giám định không phải do cùng một bản in ra so với mẫu của nhà sản xuất bao bì chính hãng Knorr và Aone.

Theo chứng thư giám định số 24020046.01 đến số 24020046.07 ngày 30.11.2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 thuộc tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng kết luận:

- Hạt nêm có chữ Knorr trên vỏ bao bì tạm giữ của bị can H, H (các mẫu giám định HN1, HN3, HN5) tại địa chỉ 635 đường T, phường H có các chỉ tiêu hàm lượng đạm, hàm lượng đường tổng, hàm lượng Vitamin A không phù hợp với bản xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm số 35738/2016 của Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế mà Công ty U đã công bố, cụ thể là: Hàm lượng đạm theo giám định là 7,9% = 60,77% so với chỉ tiêu chuẩn công bố là  $\geq 13\%$ ; Hàm lượng Vitamin A theo giám định là  $< 0,01\text{mg}/100\text{g} = 1,23\%$  so với chỉ tiêu chuẩn công bố là từ 0,81 đến 2,43%mg/100g;

- Hạt nêm có chữ Knorr trên vỏ bao bì tạm giữ tại cửa hàng của bà H (Mẫu giám định TT1) có các chỉ tiêu hàm lượng đạm, hàm lượng đường, hàm lượng muối, hàm lượng Vitamin A đều không phù hợp với bản xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm số 35738/2016 của Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế mà Công ty U đã công bố, cụ thể là: 7,31% = 56,23% so với chỉ tiêu chuẩn công bố là  $\geq 13\%$ ; Không có hàm lượng Vitamin A = 0% so với chỉ tiêu chuẩn công bố là từ 0,81 - 2,43mg/100g;

- Hạt nêm có chữ Knorr trên vỏ bao bì tạm giữ tại cửa hàng của bà H (Mẫu giám định TT3) có các chỉ tiêu hàm lượng đạm, hàm lượng đường tổng, hàm lượng Vitamin A đều không phù hợp với bản xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm số 35738/2016 của Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế mà Công ty U đã công bố, cụ thể là: Hàm lượng đạm là 7,56% = 58,15% so với chỉ tiêu hàm lượng đạm chuẩn công bố là  $\geq 13\%$ ; Hàm lượng Vitamin A  $< 0,01\text{mg}/100\text{g}$  nghĩa là nhỏ hơn 1,23% so với chỉ tiêu chuẩn công bố là 0,81 đến 2,43 mg/100g.

- Bột ngọt có chữ Aone trên vỏ bao bì tạm giữ của H, H (Mẫu giám định BN1) có chỉ tiêu hàm lượng Monosodium Glutamate là 99,7 phù hợp so với chỉ tiêu chất lượng tại bản tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH S số 43/TCCB - SVW ngày 19.11.2019;

- Bột ngọt có chữ Aone trên vỏ bao bì tạm giữ của H, H (Mẫu giám định BN3) có chỉ tiêu hàm lượng Monosodium Glutamate là 99,8 phù hợp so với chỉ tiêu chất lượng tại bản tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH SaiGon Vewong số 43/TCCB - SVW ngày 19.11.2019.

Căn cứ Nghị định 98 của Chính phủ ngày 26.8.2020 quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bản xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm số 35738/2016 của Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế đối với sản phẩm của Công ty U, Công bố sản phẩm của Công ty TNHH S số 43/TCCB - SVW ngày 19.11.2019 thì: Toàn bộ số hạt nêm có nhãn ghi “Thịt thăn xương ống và tủy Knorr” tạm giữ của H, H và tạm giữ tại tiệm kinh doanh của bà H là “*Thực phẩm giả*”. Toàn bộ số bột ngọt tạm giữ của H, H “*Không phải là phụ gia thực phẩm giả*”.

Như vậy, Phạm Thị H đã có hành vi mua hạt nêm hiệu SAKURA, rồi đem sang chiết vào các vỏ bao bì giả nhãn hiệu Knorr bán ra thị trường, hàng hóa không phải là hàng do chính hãng sản xuất ra để lừa dối người tiêu dùng rằng đó chính là hạt nêm Knorr nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tổng giá trị hàng giả tương đương

hàng thật là 51.600.000 đồng, H thu lợi bất chính 5.406.425 đồng . Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1, Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn H với vai trò là đồng phạm giúp sức, mặc dầu biết là hàng giả không phải là hàng do chính hãng sản xuất ra nhưng do bị cáo H trả tiền thuê chở cao hơn các hàng hóa thông thường khác và do đời sống kinh tế khó khăn nên H vẫn đồng ý đến kho hàng của bị cáo H nhận hàng là hạt nêm Knorr giả, vận chuyển đi đến các địa điểm để giao hàng và giúp bị cáo H nhận tiền thanh toán hạt nêm Knorr giả từ bà Nguyễn Thị Bích Th và được bị cáo H trả công. Bị cáo H thu lợi bất chính 1.440.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1, Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự của nền sản xuất hàng hóa, làm mất sự ổn định của thị trường, xâm hại lợi ích và sức khỏe của người tiêu dùng nên đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và bị cáo H đã nộp 90.000.000đồng tiền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng vỏ bao bì giả nhãn hiệu Knorr, Aone và hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả nhãn hiệu Aone. Bị cáo H là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo H là người cao tuổi (68 tuổi), hiện đang bị bệnh cao huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim, chồng bị cáo H là người cao tuổi (70 tuổi), năm 2015 bị tai biến nên sức khỏe yếu, bị cáo đã nộp phạt hành chính với số tiền 90.000.000đồng. Bị cáo H là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng, hướng thiện của Nhà nước ta.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Thị H phạm tội “ Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1, Điều 193 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H phạm tội “ Buôn bán hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1, Điều 193 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Hiệp từ 12 đến 24 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét thấy bị cáo H là người cao tuổi, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với hành vi sử dụng vỏ bao bì giả nhãn hiệu Knorr, Aone và hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả nhãn hiệu Aone của H và H đã vi phạm Nghị định số 98 của Chính phủ ngày 26.8.2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được Công an quận Cẩm Lệ đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng xem xét xử lý hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ.

[10] Đối với Trương Tất Th là người nhận vận chuyển hàng tại địa chỉ 17 đường Ph, Nguyễn Thị Bích Th là chủ hộ kinh doanh tại địa chỉ số 18 đường Th và bà Nguyễn Thị Như H là người kinh doanh tại địa chỉ 145 đường Ô: Ông Th không trực tiếp gặp H để nhận hàng vận chuyển, không biết trong các bao tải Nguyễn Văn H gửi có hàng hóa là Knorr giả; trong quá trình trao đổi mua bán hàng hóa bà Th, bà H không biết hạt nêm có nhãn Knorr là hàng giả. Do vậy không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Th, bà Th, bà H.

[11] Đối với người tên “Th” có số điện thoại 0935771514 mà bị cáo H liên lạc mua nguyên liệu hạt nêm và bột ngọt để sản xuất hàng giả. Theo thông tin của Trung tâm Mobiphone cung cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã Ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế điều tra, tuy nhiên tại địa chỉ trên không có người tên Huỳnh Thị Kim Th. Do vậy chưa có cơ sở xem xét xử lý đối với người tên “Th” là có căn cứ.

[12] Đối với người tên “H” cung cấp vỏ bao hạt nêm Knorr, bột ngọt Aone và mua lại hàng giả của H bán lại, cung cấp địa chỉ bán hàng giả để bị cáo H chuyển hàng bán, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền mà các bị cáo đã thu lợi bất chính là 6.846.425 đồng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số: 43 - 867Q, hiện chưa xác minh được nguồn gốc xe mô tô trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ phục vụ điều tra, xử lý khi có đủ cơ sở là phù hợp.

- Đối với một máy ép nilon hiệu Tân Thanh, Model M5 220V; một cân trọng lượng 02 kg, màu xanh, hiệu cân Hòa Nhơn là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với một cái vá bằng inox, dài 30cm; 01 cái kéo dài 30cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 50 gói hạt nêm, vỏ ghi nhãn Knorr (23 gói loại 170g, 18 gói loại 400g, 09 gói loại 900g); 01 bao bì hạt nêm hiệu SAKURA loại 10kg, còn lại 02 kg bột nêm tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên.*



## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm”.
- Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Buôn bán hàng giả là thực phẩm”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Phạm Thị H **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H về UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 193; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt Nguyễn Văn H **01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hiệp về UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 6.846.425 đồng (Sáu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một máy ép nylon hiệu Tân Thanh, Model M5 220V; một cân trọng lượng 02 kg, màu xanh, hiệu cân Hòa Nhơn.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) cái vá bằng inox, dài 30cm; 01(một) cái kéo dài 30cm; 50 (Năm mươi) gói hạt nêm, vỏ ghi nhãn Knorr (23 gói loại 170g, 18 gói loại 400g, 09 gói loại 900g); 01(Một) bao hạt nêm nhãn ghi SAKURA loại 10kg đã bị cắt dọc sử dụng còn lại khoảng 02 kg.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021; biên lai thu tiền số 008232, số 008233 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng).

6. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố. Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận. Cẩm Lệ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**



















